

**BỘ NỘI VỤ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BNV-TCBC

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

V/v sơ kết đánh giá việc thực hiện  
Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và  
Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của  
Chính phủ

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập;
- Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1046/QĐ-TTg<sup>1</sup>, Quyết định số 48/QĐ-TTg<sup>2</sup> và để có cơ sở đề xuất, hoàn thiện hồ sơ xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2020/NĐ-CP<sup>3</sup> và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP<sup>4</sup> theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về việc báo cáo việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách, Bộ Nội vụ đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo một số nội dung sau:

1. Sơ kết đánh giá việc thực hiện Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP

a) Đối với Nghị định số 62/2020/NĐ-CP

- Kết quả đạt được.
- Những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện đối với từng điều, khoản, điểm.

- Làm rõ nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế.

b) Đối với Nghị định số 106/2020/NĐ-CP

---

<sup>1</sup> Quyết định số 1046/QĐ-TTg ngày 06/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026 và Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị.

<sup>2</sup> Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 03/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2023 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

<sup>3</sup> Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.

<sup>4</sup> Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Kết quả đạt được.
- Những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện đối với từng điều, khoản, điểm.

- Làm rõ nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế.

2. Các nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ

a) Đối với Nghị định số 62/2020/NĐ-CP

- Đề xuất nguyên tắc và định hướng sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.
- Đề xuất cụ thể hướng sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ đối với từng điều, khoản, điểm.

b) Đối với Nghị định số 106/2020/NĐ-CP

- Đề xuất nguyên tắc và định hướng sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.
- Đề xuất cụ thể hướng sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ đối với từng điều, khoản, điểm.

3. Riêng đối với Nghị định số 106/2020/NĐ-CP, đề nghị các cơ quan, đơn vị lấy ý kiến đánh giá việc thực hiện Nghị định này đối với một số đơn vị sự nghiệp công lập theo mức độ tự chủ thuộc 04 nhóm<sup>5</sup> và tổng hợp thành Phụ lục gửi kèm báo cáo về Bộ Nội vụ.

4. Báo cáo của các cơ quan, đơn vị (kèm theo File mềm) gửi về Bộ Nội vụ trước ngày 25/4/2023 để tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP trình Chính phủ theo quy định. (Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc, đề nghị liên hệ đồng chí: Nguyễn Mạnh Hùng, Chuyên viên chính Vụ Tổ chức – Biên chế, số điện thoại: 0912042590).

Bộ Nội vụ trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý cơ quan./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Trọng Thừa;
- Lưu: VT, TCBC.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Trọng Thừa**

---

<sup>5</sup> Quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, gồm: Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (nhóm 1), Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 2), Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (nhóm 3), Đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4).